

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS - ST

Ngày 01/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Hồng Thái

Ông Dương Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Triu - Kiểm sát V.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Văn V - Tên gọi khác: Không, sinh ngày xx tháng xx năm 19xx tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Sán chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Đặng Văn N và bà Lý Thị D; Vợ là Di Thị N (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: 01. Ngày 30/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 14/5/2013 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc,

Ngày 11/6/2015 bị Công an xã B, huyện Pác Nặm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác.

Ngày 09/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Phương Bằng - Trợ giúp V pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

Người bị hại:

1. Bà Hoàng Thị V, sinh năm 19xx - Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

2. Bà Ma Thị X, sinh năm 19xx - Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Bà Ma Thị H, sinh năm 19xx - Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lý Thị D, sinh năm 1967 - Trú tại: Thôn K, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Anh Đặng Văn H, sinh năm 19xx - Trú tại: Thôn B, xã S, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 19xx - Trú tại: Thôn B, xã S, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 10/4/2020, Đặng Văn V, trú tại Thôn K, xã B, huyện Pác Nặm điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-xxx.xx của Lý Thị D (là mẹ đẻ của V) đi đến xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng để mua ma túy sử dụng. Tại xã M, V gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, qua nói chuyện thì được biết người này có nhu cầu mua phân bón nên V nảy sinh ý định lừa lấy phân bón của người khác để bán lấy tiền. Để thực hiện được ý định của mình, V bảo người đàn ông đi đến và đợi ở khu vực K, thuộc thôn N, xã B.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, V một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-xxx.xx đến đại lý bán phân bón của Hoàng Thị V, sinh năm 19xx, thuộc Thôn Đ, xã B. Tại đây, V nói với V “*Chị cho em vay hai bao phân bón để bón ruộng*” thì V đồng ý. Được V đồng ý, V tự đi vào lấy hai bao phân bón loại phân đạm urê có trọng lượng mỗi bao là 50 kg rồi dùng xe mô tô chở đến chỗ hẹn bán cho người đàn ông được 600.000đ. Bán xong, V điều khiển xe mô tô quay lại đại

lý bán phân bón của V và nói với V “Cho vay thêm hai bao phân đạm nữa”, V nói “Lấy về làm gì mà nhiều thế”, V nói “nhà em làm mô hình trồng cây ăn quả, bây giờ chưa rút được tiền, chị cứ cho em vay trước”, sau đó V lấy 02 bao phân loại phân đạm urê có trọng lượng mỗi bao là 50 kg chở bằng xe mô tô đi bán cho người đàn ông được 600.000đ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, V tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-xxx.xx quay lại và nói với V “Chị ơi chưa đủ, chắc phải vay thêm phân bón lót và bón thúc”, V nói “Cứ lấy đi chiều đến lấy tiền cho chị là được”, V tiếp tục lấy tổng cộng là 22 bao phân loại phân bón thúc Lâm Thao và 22 bao phân loại phân bón lót Lâm Thao đều có trọng lượng mỗi bao là 25 kg chở bằng xe mô tô đi đến bán cho người đàn ông được tổng số tiền 5.500.000 đồng.

Chiều ngày 11/4/2020, V tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-xxx.xx đi đến đại lý phân bón của V và nói với V “Chị ơi hôm qua không thấy em xuống chị có lo không”, V nói “có chứ”, V nói “Nhưng mà hôm nay là thứ bảy chưa rút được tiền, chị cho em vay thêm 15 bao nữa”, V nói “Chưa đủ thì lấy đi em rút được tiền em trả chị luôn đây, chị không có tiền quay hàng đâu”, V nói “Em ở Nhà Lầy mà, chị không lo đâu”, sau đó V đưa cho V 01 giấy chứng minh nhân dân phô tô và tiếp tục lấy tổng cộng là 15 bao phân loại phân bón lót Lâm Thao đều có trọng lượng mỗi bao là 25 kg đi đến khu vực K bán cho người đàn ông mà V đã được bán phân cho trước đó được tổng số tiền 1.500.000 đồng. Ngoài ra V còn nói dối chị V là đi ăn lễ cấp sắc nhưng không rút được tiền để vay của V số tiền 300.000 đồng.

Sáng ngày 29/4/2020, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-xxx.xx đi đến cửa hàng của Ma Thị X sinh năm 19xx tại thôn N, xã B, huyện Pác Nặm và nói với X “Em là Qua ở thôn N, em muốn tạm ứng một số hàng hóa về để vào nhà mới”, thấy X chưa đồng ý V lấy 01 tờ giấy khai sinh đưa cho X nhưng X không xem và nói “nếu ở Nhà Lầy thì không cần cầm giấy đâu” và đồng ý cho V lấy hàng hóa, V lấy 02 thùng mì tôm loại Dim Dim, 05 cây thuốc lá Thăng Long và 02 bịch nước sâm Cao ly đem đi đến xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng bán cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ được tổng số tiền 650.000 đồng.

Sáng ngày 02/5/2020, V tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-xxx.xx đi đến cửa hàng của X và nói với X “cho em tạm ứng thêm 05 cây thuốc lá Thăng Long, hai thùng mì tôm Gấu Đỏ để phục vụ nhà bếp và sinh nhật con”, V tiếp tục lấy số hàng hóa trên đi đến xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng bán cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ được tổng số tiền 500.000 đồng.

Chiều ngày 16/5/2020, V mượn của Đặng Văn H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11L1-xxx.xx của Đặng Văn Đ, sinh năm 19xx, trú tại Thôn B, xã S, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đi đến cửa hàng của Ma Thị H, sinh năm 19xx, tại Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm và nói với Huyền “Cháu tên là Kỳ Công an viên thôn N, cháu được anh H nhờ vào nhà cô lấy 05 thùng bia, một ít mực làm đồ nhậu với 01 thùng nước Lavi để đi liên hoan thôn”, H nói “Bia chỉ còn hai thùng, không

đủ năm thùng”, V nói “Vậy cháu lấy trước 05 thùng Hảo Hảo và tí quay lại lấy hai thùng bia, một thùng nước”, V lấy 05 thùng mì tôm Hảo Hảo đi cất ở khu vực gần bờ suối thuộc Thôn Đ, xã B, sau đó quay lại cửa hàng của H để lấy bia và nước thì H nói “Gọi điện thoại cho H để hỏi”. Nghe H nói vậy, do sợ bị phát hiện nên V điều khiển xe mô tô đi lấy 05 thùng mì tôm đã cất giấu trước đó mang sang xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng bán cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ được tổng số tiền 500.000 đồng.

Ngày 22/4 và 17/5/2020 Hoàng Thị V, Ma Thị X có đơn trình báo cơ quan chức năng đề nghị giải quyết.

Tiến hành điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã lấy lời khai bị can, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, khám nghiệm hiện trường và yêu cầu định giá tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 17/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Pác Nặm kết luận giá thực tế của từng loại tài sản tại thời điểm tháng 4, 5 năm 2020: 04 (Bốn) bao phân đạm Urê mỗi bao có cân nặng 50 kg là 1.386.000 đồng; 22 bao phân bón thúc Lâm Thao là 3.483.000 đồng; 22 bao phân bón lót Lâm Thao mỗi bao đều có cân nặng 25 kg là 2.368.000 đồng; 15 bao phân bón lót Lâm Thao mỗi bao đều có cân nặng 25 kg là 1.615.000 đồng; 02 thùng mì tôm Dim Dim mỗi thùng có 100 gói mì tôm là 500.000 đồng; 10 cây thuốc lá Thăng Long mỗi cây có 10 bao thuốc lá là 1.000.000 đồng; 02 bịch nước sâm Cao ly mỗi bịch có 06 lon nước sâm là 88.000 đồng; 02 thùng mì Gấu Đỏ mỗi thùng có 30 gói mì là 166.000 đồng và 05 thùng mì tôm Hảo Hảo mỗi thùng có 30 gói mì tôm là 475.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Văn V khai nhận: Trong thời gian từ ngày 10/4/2020 đến ngày 16/5/2020, do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Hoàng Thị V, Ma Thị X, Ma Thị H đều trú tại xã B, huyện Pác Nặm bằng cách đưa ra các thông tin không đúng sự thật để lấy tài sản, cụ thể: V nói với V là gia đình làm mô hình trồng cây ăn quả để lấy 63 bao phân bón, nếu không nói làm mô hình trồng cây ăn quả V sợ V sẽ không cho vay phân bón với số lượng nhiều và cần tiền để mua ma túy nên đã nói dối chị V là đi ăn lễ cấp sắc nhưng hôm nay là thứ bảy ngân hàng nghỉ nên không rút được tiền để vay 300.000đ nhưng thực tế V không có khoản tiền nào trong ngân hàng; V nói với X, H thông tin cá nhân và mục đích sử dụng tài sản không đúng sự thật để chiếm đoạt của X 04 thùng mì tôm, 10 cây thuốc lá Thăng Long và 02 bịch nước sâm Cao ly, chiếm đoạt của H 05 thùng mì tôm. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, V đều mang đi bán, tổng số tiền bán tài sản có được và số tiền lừa được, V đã mua ma túy và tiêu dùng cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSPN ngày 28/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm để xét xử Đặng Văn V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

a) Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Văn V từ 24 đến 30 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại bản án số 13/2020/HS-ST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo Đặng Văn V phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 39 đến 45 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

b) Xử lý vật chứng: Không có.

c) Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 BLDS công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Hoàng Thị V số tiền 9.152.000 đồng.

Người bị hại Ma Thị X, Ma Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lý Thị D, Đặng Văn Đ, Đặng Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

d) Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhận thấy việc xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nhận thức về pháp luật còn hạn chế, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát V, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 10/4/2020 đến ngày 16/5/2020 do cần tiền mua chất ma túy về sử dụng và cần tiêu tiêu sài cá nhân Đặng Văn V đã tìm được người mua phân bón và mua hàng hóa rồi một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-xxx.xx và xe mô tô biển kiểm soát 11L1-xxx.xx mượn của bà Lý Thị D và anh Đặng Văn H đến nhà bà Hoàng Thị V thuộc thôn Đông Lẻo, nhà bà Ma Thị X thuộc thôn Nà Coóc, nhà bà Ma Thị H thuộc thôn N của xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, bằng thủ đoạn gian dối như nói dối với các bị hại việc “*Lấy phân về bón ruộng, nhà làm mô hình trồng cây ăn quả; hôm nay là thứ bảy ngân hàng nghỉ chưa rút được tiền; tạm ứng một số hàng hóa về để vào nhà mới; cháu tên là Kỳ Công an viên thôn N cháu được anh Hóa nhờ vào nhà cô lấy 05 thùng bia, một ít mực làm đồ nhậu với 01 thùng nước Lavi để đi liên hoan thôn....*”

Bằng các thủ đoạn trên Đặng Văn V đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của bà Hoàng Thị V gồm 04 bao phân đạm Urê mỗi bao có cân nặng 50 kg trị giá 1.386.000 đồng; 22 bao phân bón thúc Lâm Thao trị giá 3.483.000 đồng; 22 bao phân bón lót Lâm Thao mỗi bao đều có cân nặng 25 kg trị giá 2.368.000 đồng; 15 bao phân bón lót Lâm Thao mỗi bao đều có cân nặng 25 kg trị giá 1.615.000 đồng và 300.000đ tiền mặt.

Chiếm đoạt tài sản của bà Ma Thị X 02 lần gồm 02 thùng mì tôm Dim Dim mỗi thùng có 100 gói mì tôm trị giá 500.000 đồng; 10 cây thuốc lá Thăng Long mỗi cây có 10 bao thuốc lá trị giá 1.000.000 đồng; 02 bình nước sâm Cao ly mỗi bình có 06 lon nước sâm trị giá 88.000 đồng; 02 thùng mì Gấu Đỏ mỗi thùng có 30 gói mì trị giá 166.000 đồng.

Chiếm đoạt tài sản của bà Ma Thị H 01 lần gồm 05 thùng mì tôm Hảo Hảo mỗi thùng có 30 gói mì tôm trị giá 475.000 đồng.

Tổng số tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại có tổng giá trị là 11.381.000 đồng, bị cáo đã tiêu dùng cá nhân hết.

08 giờ ngày 10/4/2020 Đặng Văn V chiếm đoạt tài sản là 02 bao phân đạm Urê mỗi bao có cân nặng 50 kg trị giá 693.000 đồng của bà Hoàng Thị V là dưới

mức 2.000.000đ nhưng ngày 30/3/2016 Đặng Văn V bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 18/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù, bị can chưa chấp hành xong quyết định của bản án về phần bồi thường thiệt hại nên chưa được xóa án tích, do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung là “*Đã bị kết án về tội này hoặc về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*”.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Hoàng Thị V, bà Ma Thị X và bà Ma Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất nghiêm trọng, mức độ phạm tội của bị cáo thấy.

Mặc dù nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng do muốn có tiền tiêu sài nên bị cáo đã bất chấp. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội nói chung và huyện Pác Nặm nói riêng, do vậy cần phải có hình phạt xứng đáng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....
b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều ... 173 ... của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 09/2016/HSST ngày 30/3/2016 Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Đặng Văn V 12 tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2015, buộc phải bồi thường cho anh Nguyễn Minh T số tiền 9.000.000^d, đến ngày 18/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù, nhưng đến nay chưa thi hành khoản tiền bồi thường. Bị cáo không có tiền sự.

Về nhân thân: Ngày 14/5/2013 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ngày 11/6/2015 bị Công an xã B, huyện Pác Nặm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác.

Ngày 09/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 06/11/2019.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là do hành vi chiếm đoạt lần đầu đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm và hành vi chiếm đoạt lần hai gồm 22 bao phân bón thúc Lâm Thao trị giá 3.483.000 đồng và 22 bao phân bón lót Lâm Thao mỗi bao đều có cân nặng 25 kg trị giá 2.368.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, các quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án: 63 bao phân bón, 02 thùng mì tôm Dim Dim, 02 thùng mì tôm Gấu Đỏ, 10 cây thuốc lá Thăng Long, 02 bịch nước sâm Cao ly, 05 thùng mì tôm Hảo Hảo không thu giữ được để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 97B1 - xxx.xx là của Lý Thị D và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 11L1 - xxx.xx của Đặng Văn Đ, chiếc xe này Đặng Văn H có mượn của Đ, V mượn xe của bà D và của anh Đ, anh H để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng bà D, anh Đ, anh H không biết. Do vậy không có căn cứ xử lý đối với hai chiếc xe này.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Chị Hoàng Thị V yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 9.152.000đ. Tại phiên Tòa bị cáo nhất trí bồi thường số tiền 9.152.000đ. (Chín triệu, một trăm năm mươi hai nghìn đồng) theo yêu cầu của chị V, do vậy cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Người bị hại Ma Thị X, Ma Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lý Thị D, Đặng Văn Đ, Đặng Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[7]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Đánh giá việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định đề nghị của người bào chữa là có căn cứ nên được xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo số 117/GCN-HN.HCN ngày 01/01/2020 của UBND xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn và bị cáo có đơn xin Hội đồng xét xử miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

[2]. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Xử phạt bị cáo Đặng Văn V 24 (Hai tư) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại bản án số 13/2020/HS-ST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo Đặng Văn V phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 39 (Ba chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2020.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đặng Văn V phải bồi thường cho bị hại chị Hoàng Thị V, sinh năm 19xx - Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn với số tiền đã thỏa thuận là 9.152.000đ. (Chín triệu, một trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

“Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.”

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”

[5]. Về vật chứng: Không có

[6]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhân:

- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn.(01b)
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Pác Nặm. (03b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Bị cáo. (01b)
- Bị hại (03b)
- Người có QLNVLQ (03)
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thanh Tuấn